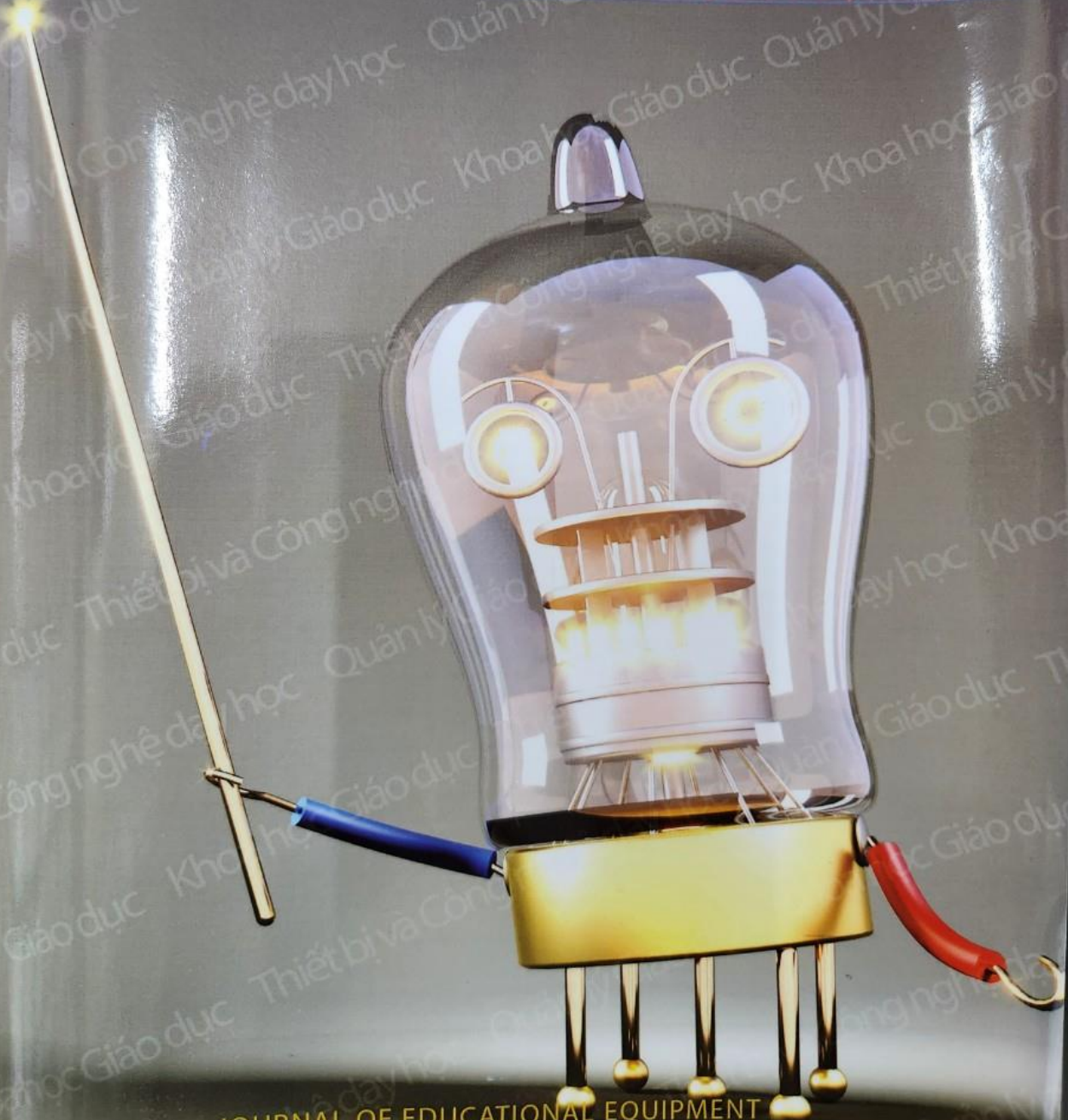



SỐ 261
KỲ 2 - THÁNG 3 - 2022

TẠP CHÍ
Thiết bị Giáo dục
ISSN 1859 - 0610

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. MAI VĂN TRINH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÒA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BÙI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIỂN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẦN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ CHI LAN

TS. BÙI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. THÁI VĂN LONG

Tòa soạn

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng

(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,

thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762

Fax: 024.36658761

Email: tapchithietbigoiaoduc.vn

Website: www.tapchithietbigoiaoduc.vn

Văn phòng giao dịch phía Nam

PGS. TS. Bùi Văn Hưng - Trưởng Văn phòng đại

diện Tạp chí TBGD phía Nam

Số 58, đường 6, khu phố 2, P. Linh Trung,

Q. Thủ Đức, TP. HCM. ĐT: 0916682685

Tài khoản: 1501 201 018 193

Ngân hàng NN&PTNT Hà Nội

PGD Hai Bà Trưng

Giấy phép xuất bản:

Số 357/CBC-BCTƯ Ngày 15/12/2014

của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

Giá: 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng)

MỤC LỤC - CONTENT

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

- Hà Thái Thủy Lê: Using wooden toys for visual tools in physical teaching in high school - Sử dụng đồ chơi gỗ làm dụng cụ trực quan trong dạy học vật lý ở trường phổ thông. 1
- Bùi Thị Tuyết: Ứng dụng Classdojo trong quản lý lớp học - Applying Classdojo in classroom management 4
- Nguyễn Lâm Đức, Nguyễn Thị Hào, Lê Thị Hiền: Dạy học các chuyên đề học tập Vật lý lớp 10 - chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực học sinh - Teaching physics themes grade 10 - the general education program 2018 to develop learner's abilities 7
- Nguyễn Thị Hồng Vân: Vận dụng các hình thức tích hợp vào dạy mạch kiến thức: "giải toán có lời văn" trong chương trình Toán lớp 4 - Applying integrated forms in teaching knowledge: "solving math problems with words" in Math program grade 4. 10
- Đặng Thị Thùy My, Đàm Thị Bích Hạnh: Sử dụng bài tập hóa học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong dạy học - Using chemistry exercises to develop problem solving abilities and creativity in teaching 13
- Nguyễn Lâm Đức, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Phạm Quốc Hoàng: Bồi dưỡng năng lực hợp tác của học sinh trong dạy học vật lý ở trường trung học phổ thông - Fostering students' cooperative ability in teaching physics at high schools 16
- Phùng Thị Thu Thủy, Vũ Hà Phương, Nguyễn Thị Mai Anh, Trần Phương Thảo: Thiết kế phiếu đọc sách cho hoạt động đọc mở rộng, sách giáo khoa tiếng Việt lớp 2 bộ sách "kết nối tri thức với cuộc sống" - Designing reading cards for extended reading activities, Vietnamese textbooks grade 2 "Connecting knowledge with life" 19
- Nguyễn Thị Hậu: Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin khi sử dụng mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay - Solutions of ensuring the information security when using social networks for students' universities in Vietnam today 22
- Phan Lê Na, Phạm Thị Thu Hiền: Lựa chọn phương pháp dạy học phát triển năng lực trong dạy học môn Tin học - Choosing teaching methods to develop competence in teaching Informatics subject 25
- Nguyễn Thị Hồng Nhung: Sử dụng kỹ thuật bánh xe kể chuyện nâng cao khả năng nói tiếng Anh cho học sinh tiểu học - Using storytelling wheel technique to improve English speaking ability for primary pupils 28
- Nguyễn Thị Nga: Những lợi ích của phương pháp nhập vai (Role-play) trong dạy học kỹ năng nói tiếng Anh - The benefits of role-playing in teaching English speaking skills 30
- Nguyễn Lê Thu: Sử dụng phần mềm Microsoft teams trong dạy học trực tuyến môn Tiếng Anh cho sinh viên sư phạm mầm non năm thứ nhất Trường Cao đẳng Thái Nguyên - Using Microsoft Teams software in online teaching English subject for first-year Kindergarten pedagogical students at Thai Nguyen College 32
- Nguyễn Diệp, Huỳnh Thái Duy Phương: Sử dụng phương pháp trắc nghiệm khách quan với sự trợ giúp của phần mềm Azota trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập trực tuyến môn Toán ứng dụng tại Trường Cao đẳng Công Thương - Using objective multiple-choice method with the help of Azota software in testing and evaluating online learning results in applied mathematics at College of Industry and Trade 35
- Nguyễn Thị Hồng Mến: Sử dụng phần mềm LMS (Learning management system) để quản lý hoạt động tự học môn tiếng Anh của sinh viên Học viện Chính sách và phát triển - Using LMS (Learning management system) software to manage English self-study activities of students at Academy of Policy and Development 38
- Lê Thị Minh Thảo, Ngô Thị Lan Hương: Đạo đức nghề nghiệp của nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong môi trường giáo dục - Professional ethics of equipment and laboratory personnel in an educational environment. 41
- Trần Kim Ngân: Tổng quan các nghiên cứu về đo lường trong giáo dục - An overview of studies on measurement in education 44
- Phạm Thu Giang: Enhance student autonomy in Learning foreign languages in the academy of journalism and communication - Nâng cao năng lực tự học ngoại ngữ của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền 47
- Khuất Thị Minh Hiền: Giải pháp nâng cao chất lượng tự học tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ, giảng viên tại Trường Sĩ quan Phòng hóa - Solutions of enhancing the quality of English self-study for staff and lecturers at the Commander chemical of Engineering 50
- Hoàng Thị Thu: A study on students' strategies for learning english grammar at chu van an high school in Thai Nguyen 53
- Nguyễn Thị Thu Hiền: Tiếp cận giáo dục STEAM trong hoạt động rèn nghề đối với sinh viên sư phạm mầm non - Approaching STEAM education in vocational training for Kindergarten pedagogical students 56
- Phạm Vũ Bích Hằng: Xây dựng câu lạc bộ STEM do học sinh tự quản lý ở trường trung học phổ thông - Building STEM club self-managed students in high schools 59
- Nguyễn Thị Sương Lan: Tổ chức hoạt động giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu cho trẻ mầm non ở chủ đề bản thân - Organizing educational activities to respond to climate change for preschoolers on their own topic 62
- Lê Hải Đăng: Bàn luận về tự chủ tài chính ở các trường mầm non và phổ thông công lập tại Việt Nam và những rào cản pháp lý cần tháo gỡ - Discussing financial autonomy in public preschools and high schools in Vietnam and legal barriers that need to be removed 65

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC HỢP TÁC CỦA HỌC SINH TRONG DẠY HỌC VẬT LÝ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nguyễn Lâm Đức*,
Nguyễn Thị Ngọc Bích**, Phạm Quốc Hoàng***

ABSTRACT

The cooperative competence is one of the common competencies that need to be fostered for students in the process of teaching in the school. In the article, we introduce the concept of cooperative competence and its components, measures to foster cooperative competence and assessment in teaching physics in high school.

Keywords: Competence; cooperation; teaching; Physics; high school.

Received: 02/03/2022; Accepted: 08/03/2022; Published: 15/03/2022

1. Mở đầu

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực (NL) là yêu cầu mang tính đột phá của công cuộc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục theo nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương. Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, NL hợp tác (HT) là một trong những NL chung cốt lõi cần được hình thành cho học sinh (HS) trong các môn học. Một số nghiên cứu về phát triển NLHT trong dạy học như: Đánh giá NLHT của HS trong dạy học ở trường trung học phổ thông (THPT) [1]; Thực trạng NLHT của HS trung học cơ sở [2]. Tuy nhiên, các nghiên cứu chưa đề cập một cách hệ thống về bồi dưỡng NLHT của HS trong dạy học vật lý (VL) ở trường THPT. Bài viết tập trung giới thiệu kết quả nghiên cứu về khái niệm, các thành tố và lựa chọn phương pháp dạy học (PPDH) để bồi dưỡng NLHT, ngoài ra đề xuất cách đánh giá NLHT của HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm, các thành tố cấu trúc của NLHT trong dạy học VL

a) Khái niệm NLHT

Khái niệm “năng lực” có nhiều cách định nghĩa khác nhau, được hiểu là là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có cùng với phẩm chất tâm lý và sinh lý tạo cho con người khả năng hoàn thành một nhiệm vụ. Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 đưa ra định nghĩa: NL là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí, ... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể [3].

* Trường Đại học Vinh

** Trường THCS-THPT Điều Ong – Bình Phước

*** Học viên cao học K28 Trường Đại học Vinh

b) Các thành tố của NLHT trong dạy học VL

- Kiến thức HT: biết lựa chọn hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ học tập; biết tự rút kinh nghiệm cho bản thân và góp ý cho từng thành viên trong nhóm.

- Kỹ năng HT: Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của nhóm; biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của từng thành viên và cả nhóm; biết đánh giá được mức độ đạt được mục đích của cá nhân và cả nhóm, đồng thời điều chỉnh phương án phân công công việc và tổ chức hoạt động HT.

- Thái độ HT: Chủ động đề xuất mục đích HT để giải quyết một vấn đề, đáp ứng một nhiệm vụ học tập; sẵn sàng nhận công việc do nhóm giao phó; biết khiêm tốn tiếp thu sự góp ý và sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ các thành viên trong nhóm.

Trong dạy học VL, việc bồi dưỡng NLHT có thể chia thành chuỗi các hành động với việc phân tích chất lượng HT, theo [3] và [6] ta có bảng cấu trúc NLHT như sau:

TT	Năng lực thành tố	Chỉ số hành vi
1	Xác định mục đích HT	1.1. Xác định nhiệm vụ cần thực hiện
		1.2. Phân chia nhiệm vụ HT thành các nhiệm vụ nhỏ
		1.3. Xác định nhu cầu của các thành viên trong nhóm
2	Tạo nhóm và lập kế hoạch HT	2.1. Di chuyển, tạo các nhóm HT phù hợp
		2.2. Nêu được khả năng các thành viên trong nhóm
		2.3. Lập được kế hoạch HT
3	Tham gia hoạt động HT	3.1. Xác định vị trí và nhiệm vụ của bản thân trong hoạt động
		3.2. Thực hiện nhiệm vụ được giao
		3.3. Nêu ý kiến cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ
		3.4. Lắng nghe, phản hồi ý kiến và ghi chép

4	Đánh giá hoạt động của bản thân và các thành viên khác	4.1. Tự đánh giá kết quả hoạt động của cá nhân
		4.2. Đánh giá lẫn nhau
		4.3. Đánh giá kết quả hoạt động nhóm

2.2. Biện pháp bồi dưỡng NLHT của HS trong dạy học VL

a) Xác lập quan điểm vận dụng PPDH tích cực bồi dưỡng NLHT của HS

Quan điểm 1: GV đặt HS vào vị trí trung tâm của quá trình nhận thức, quan tâm đến cấu trúc NLHT để xác định đúng các biểu hiện hành vi mong đợi, đồng thời hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong nhóm dựa theo các phương pháp tìm tòi, nghiên cứu đặc thù của VL, từ đó chiếm lĩnh kiến thức kỹ năng mới, đồng thời hình thành và phát triển NLHT.

Quan điểm 2: Lồng ghép các phương pháp nghiên cứu VL vào tiến trình dạy học, phù hợp với các nội dung kiến thức: thể hiện ở giai đoạn xây dựng tình huống; xây dựng nhiệm vụ học HT; quỹ thời gian và phương tiện dành cho mỗi hoạt động đảm bảo khơi dậy tính tò mò, hứng thú ở người học.

Quan điểm 3: Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động học tập của HS dựa trên các thành tựu của tâm lý học hiện đại và lý luận dạy học hiện đại. Kiểu nhóm học tập được GV lựa chọn cần phù hợp với nội dung đã xây dựng để bồi dưỡng NLHT.

Quan điểm 4: Sử dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực tự lực, HT của HS, hạn chế tối đa dạy học thông báo. Quan điểm này sẽ

giúp HS bộc lộ những hành vi mà GV mong đợi trong tiến trình dạy học.

Như vậy, các quan điểm nêu trên sẽ định hướng cho việc lựa chọn PPDH phù hợp với nội dung bài học, qua đó thiết kế tiến trình tổ chức định hướng hành động chiếm lĩnh tri thức VL của HS một cách tích cực, thông qua đó bồi dưỡng NLHT của HS.

b) Lựa chọn PPDH tích cực bồi dưỡng NLHT của HS

b1) Dạy học theo trạm

Dạy học theo trạm (Learning by station) chú trọng vào việc tổ chức nội dung bài học thành từng nhiệm vụ nhận thức tương đối độc lập của các nhóm HS khác nhau. HS có thể thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm hoặc cá nhân theo một thứ tự linh hoạt. Dưới sự định hướng của GV, các nhóm HS tự xoay xở, phối hợp hỗ trợ lẫn nhau để vượt qua các trạm với việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Do đó, HS được tập trung vào tính HT, rèn luyện thói quen tự lực tìm tòi khám phá.

b2) Dạy học dựa theo dự án

Nhiệm vụ học tập được giao cho các nhóm HS dưới dạng các dự án phòng theo khái niệm dự án (Project) trong đời sống thực. Như vậy, đặc điểm nổi bật của dạy học dựa trên dự án là giúp định hướng hoạt động của HS (tập trung vào người học) và định hướng sản phẩm (kết quả thực hiện dự án mang tính thực tiễn).

2.3. Đánh giá NLHT của HS trong dạy học VL

Các thành tố và các chỉ số hành vi về NLHT của HS trong học tập VL đã nêu ở bảng 2.1; chúng tôi đề xuất các mức độ NLHT của HS trong học tập VL ở trường phổ thông theo bảng 2.2 như sau:

Bảng 2.2. Các mức độ NLHT của HS trong học tập VL

Các chỉ số hành vi	Mức độ của từng tiêu chí			Điểm tối đa
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	
1.1. Xác định nhiệm vụ cần thực hiện	Xác định vai nhiệm vụ	Xác định vai nhiệm vụ và diễn đạt được	Xác định các nhiệm vụ và diễn đạt được	0.5
	0.1 điểm	0.3 điểm	0.5 điểm	
1.2. Chia nhiệm vụ hợp tác thành các việc nhỏ	Xác định vai nhiệm vụ cụ thể trong nhiệm vụ hợp tác	Xác định toàn bộ nhiệm vụ cụ thể trong hợp tác	Xác định toàn bộ và các bước thực hiện nhiệm vụ	0.75
	0.25	0.50 điểm	0.75 điểm	
1.3. Xác định nhu cầu thành viên trong nhóm	Xác định nhu cầu của bản thân	Xác định nhu cầu của bản thân và một số thành viên khác trong nhóm	Xác định nhu cầu của bản thân và toàn bộ thành viên khác	0.75
	0.25	0.50 điểm	0.75 điểm	
2.1. Di chuyển, tạo nhóm hợp tác	Tạo được nhóm theo hướng dẫn của bạn, di chuyển lộn xộn, khó khăn	Tạo được nhóm phù hợp theo hướng dẫn, di chuyển lộn xộn	Chủ động tạo nhóm hiệu quả, nhanh nhẹn...	0.75
	0.25	0.50 điểm	0.75 điểm	
2.2. Nêu được khả năng các thành viên trong nhóm	Nêu được khả năng, ưu điểm, nhược điểm của bản thân	Nêu được khả năng, ưu điểm, của một số thành viên trong nhóm	Nêu được khả năng, ưu điểm, nhược điểm của cả nhóm	0.75
	0.25 điểm	0.50 điểm	0.75 điểm	

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG

2.3. Lập kế hoạch hợp tác	Lập được kế hoạch theo hướng dẫn của người khác 0.5 điểm	Lập được kế hoạch phù hợp từng thành viên trong nhóm 0.75 điểm	Lập được kế hoạch phù hợp và thể hiện trách nhiệm từng thành viên trong nhóm 1.0 điểm	1.0
3.1. Xác định vị trí và nhiệm vụ của bản thân trong hoạt động	Biết được nhiệm vụ được giao trong nhóm 0.25 điểm	Biết và làm rõ nhiệm vụ bản thân trong nhóm 0.50 điểm	Biết rõ nhiệm vụ bản thân và các thành viên khác trong nhóm 0.75 điểm	0.75
3.2. Thực hiện nhiệm vụ được giao	Thực hiện một phần nhiệm vụ được giao 0.25 điểm	Hoàn thành các nhiệm vụ được giao 0.50 điểm	Hoàn thành các nhiệm vụ được giao và hỗ trợ thành viên khác 0.75 điểm	0.75
3.3. Nêu ý kiến cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ	Trình bày được một số ý kiến cá nhân riêng rẽ 0.25 điểm	Trình bày ý kiến cá nhân ngắn gọn, mạch lạc 0.50 điểm	Trình bày ý kiến cá nhân có hệ thống, thuyết phục người khác 0.75 điểm	0.75
3.4. Lắng nghe ý kiến, phản hồi và ghi chép	Có lắng nghe, ghi chép một số ý 0.25 điểm	Có lắng và phản hồi ý kiến, ghi chép chọn lọc, đầy đủ 0.50 điểm	Lắng nghe và tìm ra sự đồng thuận, ghi chép có hệ thống 0.75 điểm	0.75
4.1. Tự đánh giá	Tự đánh giá các hoạt động nhóm của bản thân 0.25 điểm	So sánh được mức độ thực hiện bản thân với các tiêu chí 0.50 điểm	Đánh giá được chính xác mức độ thực hiện bản thân so với tiêu chí 0.75 điểm	0.75
4.2. Đánh giá lẫn nhau	Đánh giá được các thành viên khác theo hướng dẫn 0.25 điểm	Đánh giá được các thành viên khác theo bảng 0.50 điểm	Tự lập được tiêu chí và đánh giá được các thành viên 0.75 điểm	0.75
4.3. Đánh giá kết quả hoạt động nhóm	Nêu được ý kiến nhận xét sản phẩm cả nhóm 0.5 điểm	Đánh giá được ý kiến của các thành viên khác 0.75 điểm	Đề ra phương án cải tiến sản phẩm của cả nhóm 1.0 điểm	1.0
Tổng				10.0
Xếp loại về năng lực hợp tác: Không đạt: Tổng điểm (nhỏ hơn 5); Đạt: Tổng điểm (từ 5 đến 6,4); Khá: Tổng điểm (từ 6,5 đến 7,9); Tốt: Tổng điểm (từ 8 đến 10)				

Đánh giá NLHT của HS theo các phương diện: Thông qua quan sát, phỏng vấn; thông qua phiếu tự đánh giá và đánh giá thành viên của nhóm. Cùng với mỗi loại hình cần sử dụng công cụ thích hợp.

- Quan sát, phỏng vấn: GV sử dụng phiếu quan sát để quan sát từng hành vi, hoạt động của HS trong quá trình HT học tập. Căn cứ vào các mức độ trên phiếu quan sát, GV sẽ ghi điểm và sẽ đánh giá mức độ đạt được của HS.

- HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau: HS thực hiện học tập HT và đối chiếu sản phẩm với các mức độ của tiêu chí để tự đánh giá các yếu tố NL của bản thân. Khi các HS cùng tham gia học tập, HS này có thể quan sát việc thực hiện của HS khác qua sản phẩm và thái độ làm việc để đánh giá NLHT của người đó. kết quả thu được sẽ là cơ sở để GV phân tích NLHT của HS.

3. Kết luận

Phát triển các NL chung cũng như phát triển các NL đặc thù môn học, trong đó có NLHT luôn có mối liên hệ chặt chẽ với việc tổ chức cho HS hoạt động trong các nhóm học tập của mỗi hình thức, phương pháp giảng dạy. Để phát triển NLHT của HS cần đặt họ trong tình huống có vấn đề, trao cơ hội để tương tác mang tính HT, giúp HS lĩnh hội tri thức, kỹ năng và

phương pháp nhận thức. Có thể vận dụng nhiều PPDH với những mức độ tự lực, khả năng phối hợp với nhau để bồi dưỡng NL cho HS trong quá trình dạy học VL ở trường THPT.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Thị Thu Hiền (2015). Đánh giá năng lực HT của học sinh trong dạy học ở trường THPT. Tạp chí giáo dục, số 360, kì 2 – tháng 6/2015, tr.18-20.
- [2]. Lê Minh Hoa (2014). *Thực trạng năng lực HT của học sinh trung học cơ sở*. Tạp chí Giáo dục, số 347, tháng 12 năm 2014, tr. 30-31.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [4]. Hoàng Phê (chủ biên) (1998). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng
- [5]. Johnson, D. W., & Johnson, R (1989). *Cooperation and competition: theory and research*. Edina, MN: International Book company.
- [6]. Đỗ Hương Trà, Nguyễn Văn Biên, Trương Duy Hải, Phạm Xuân Quê, Dương Xuân Quý (2019). *Đạy học phát triển năng lực môn Vật lý THPT*, NXB Đại học Sư phạm

Reading
In primary
reading or
academic
support stu
for a series
reading les
Keywor
Received

1. Đạt v
Sách là
thời kì, cur
từ nhiều lĩ
người nuôi
đàn và hìn
nhà trường,
quen và hữ
làm quen v
là sự giao l
đạt hiệu quả
và lựa chọn
sẽ là điều c
đọc như thế
vấn đề đượ
thích HS, đ
sách, tìm hi
theo chương
dung Đọc m
Ở bài b
Tiếng Việt l
để tìm hiểu v
với đặc đi
thích hứng t
có thể đáp ú

* ThS. Khoa Sư
** SV Khoa Sư

